

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-4-2021

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ái Việt.

Bà Lý Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1988 (xin vắng mặt);

Quốc tịch: Canada;

Địa chỉ: Canada.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N;

Địa chỉ: Đường T, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Đường L, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21/7/2020, nguyên đơn – chị Nguyễn Ngọc P trình bày:*

Chị và anh Huỳnh Minh T có làm đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 16/11/2018 tại Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Sau đám cưới hai tuần, vào ngày 26/11/2018, chị trở về Canada

để sinh sống và làm việc. Đến ngày 07/01/2020, chị về thăm chồng và ăn Tết tại Việt Nam. Đến ngày 10/02/2020, chị trở lại Canada đến nay. Trong suốt thời gian này, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không chung sống cùng nhau, mỗi người một nơi, không có nhiều thời gian để bồi đắp tình cảm và chăm sóc lẫn nhau nên không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn như ban đầu. Anh chị hiện giờ không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm và đời sống vợ chồng xa cách nên anh chị đã ly thân từ ngày 10/02/2020 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Minh T;
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, nhận thấy:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Ngọc P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Minh T nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Ngọc P có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Huỳnh Minh T. Chị Nguyễn Ngọc P có quốc tịch Canada và đang cư trú tại Canada. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3]. Về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh Minh T nhưng anh T không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do, cũng không có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Ngọc P và anh Huỳnh Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2018 tại Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, nên quan hệ hôn nhân của chị P và anh T là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị P, sau khi cưới vợ chồng chỉ sống chung một thời gian ngắn thì chị P trở về Canada sinh sống và làm việc, anh T vẫn sinh sống tại Việt Nam. Từ sau khi kết hôn đến nay, chị P và anh T chỉ gặp lại nhau một lần vào khoảng thời gian từ ngày 07/01/2020 đến ngày 10/02/2020 khi chị P về Việt Nam ăn Tết, sau đó giữa chị P và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, khoảng cách địa lý khiến vợ chồng không thể vun đắp tình cảm.

Nhận thấy, thời gian chị Nguyễn Ngọc P và anh Huỳnh Minh T chung sống như vợ chồng không dài, sau đó lại sống tách biệt khiến cho việc vun đắp tình cảm vợ chồng gặp nhiều khó khăn, dẫn đến tình cảm vợ chồng suy giảm. Mục đích cơ bản của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bền vững; nhưng chị Nguyễn Ngọc P và anh Huỳnh Minh T lại thường xuyên sống xa nhau khiến cho việc xây dựng gia đình không đạt được, càng không tạo được sự bền vững trong quan hệ vợ chồng. Thêm vào đó, từ khi chị Nguyễn Ngọc P nộp đơn xin ly hôn đến nay, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng anh Huỳnh Minh T vẫn vắng mặt không lý do, không tham gia quá trình tố tụng, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị P. Từ đó cho thấy anh Huỳnh Minh T không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Nguyễn Ngọc P. Cả hai đã không còn tình cảm với nhau, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho chị Nguyễn Ngọc P và anh Huỳnh Minh T.

Từ những nhận định trên, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc P và anh Huỳnh Minh T không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc P đối với anh Huỳnh Minh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Ngọc P và anh Huỳnh Minh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Minh T; về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị P trình bày không

có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc P được ly hôn với anh Huỳnh Minh T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai số 0001577 ngày 04/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Chị Nguyễn Ngọc P cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy